

Số: 1921/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng thực hiện từ năm 2024 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặt hàng thực hiện từ năm 2024 thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại các Biên bản họp từ ngày 27/7/2023 đến ngày 14/8/2023 (Hội đồng được thành lập theo các Quyết định số: 1555/QĐ-BKHHCN, 1556/QĐ-BKHHCN, 1557/QĐ-BKHHCN ngày 20/7/2023; số 1581/QĐ-BKHHCN ngày 24/7/2023; số 1598/QĐ-BKHHCN và 1599/QĐ-BKHHCN ngày 26/7/2023; số 1600/QĐ-BKHHCN ngày 27/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 để tuyển chọn thực

hiện từ năm 2024. Chi tiết danh mục nhiệm vụ theo các Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV và Phụ lục V kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặt hàng thực hiện từ năm 2024 đã được phê duyệt, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng và triển khai công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Thông tư số 15/2022/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

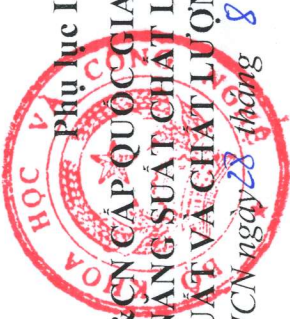
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt (để báo cáo);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Xuân Định



DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024
VỀ “NGHIÊN CỨU CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH NÂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG” THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Quyết định số 1921/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu, triển khai một số giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tăng năng suất và phát triển bền vững cho ngành dệt may Việt Nam.	Thúc đẩy tăng năng suất của ngành dệt may thông qua triển khai một số giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào quá trình đổi mới quản lý, quy trình sản xuất, sản phẩm, phương thức kinh doanh và hình thành bước đầu đội ngũ chuyên gia năng suất ngành dệt may.	<ol style="list-style-type: none">Các báo cáo nghiên cứu, đánh giá về kinh nghiệm quốc tế và thực trạng năng suất ngành dệt may của Việt Nam.Báo cáo nhận diện các nhân tố thành công then chốt (CSFs) và dự báo tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năng suất ngành dệt may của Việt Nam.Các bộ tiêu chí đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành dệt may; bộ tiêu chí chuyên gia năng suất ngành dệt may phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên gia năng suất quốc gia.Chương trình đào tạo, tài liệu đào tạo chuyên gia năng suất ngành dệt may phù hợp với chương trình đào tạo chuyên gia năng suất quốc gia; khoảng 20 - 30 chuyên gia năng suất ngành dệt may được đào tạo (yêu cầu: được cấp chứng chỉ chuyên gia năng suất quốc gia).Hệ thống giải pháp nâng cao năng suất của ngành dệt may thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong đổi mới quản lý, quy trình	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>sản xuất, phương thức kinh doanh và đổi mới sản phẩm ngành dệt may.</p> <p>6. Mười (10) doanh nghiệp dệt may được thí điểm triển khai một số giải pháp nâng cao năng suất thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng thí điểm phân bố đều ở 5 lĩnh vực chính là Sợi, Dệt, Nhuộm, May, kinh doanh. - Nội dung áp dụng thí điểm thuộc các lĩnh vực về đổi mới quản lý, đổi mới quy trình sản xuất, đổi mới phương thức kinh doanh và đổi mới sản phẩm. <p>7. Phương án nhân rộng các giải pháp để nâng cao năng suất của ngành dệt may thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho toàn ngành dệt may.</p> <p>8. Ít nhất 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng thí điểm tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/trang tin nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác.</p> <p>9. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p>		

Tổng số: 01 nhiệm vụ.

Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024
VỀ “THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG” THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP NĂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Truyền thông về năng suất chất lượng trên phát thanh và truyền hình năm 2024	Nâng cao nhận thức, kiến thức về năng suất chất lượng và các giải pháp cải tiến năng suất chất lượng cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp, người tiêu dùng và các đối tượng có liên quan.	<p>1. Hai mươi bốn (24) sản phẩm truyền hình (tin/phóng sự/tọa đàm/phỏng vấn/...) về năng suất chất lượng được sản xuất, phát sóng trên ít nhất 02 kênh của truyền hình quốc gia: <i>tần suất phát sóng tối thiểu 01 sản phẩm/tháng trong chu kỳ 12 tháng liên tục.</i></p> <p>2. Hai mươi bốn (24) sản phẩm phát thanh (tin/phóng sự/tọa đàm/phỏng vấn/...) về năng suất chất lượng được sản xuất, phát sóng trên ít nhất 02 kênh của Đài Tiếng nói Việt Nam: <i>tần suất phát sóng tối thiểu 01 sản phẩm/tháng trong chu kỳ 12 tháng liên tục.</i></p> <p>3. Ít nhất 01 bài báo khoa học về nội dung, kết quả nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p> <p><i>Yêu cầu về định hướng nội dung truyền thông:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy năng cao năng suất chất lượng;- Các hoạt động thúc đẩy năng suất quốc gia, ngành kinh tế, địa phương và doanh nghiệp;- Kết quả, kinh nghiệm, điển hình về xây dựng và áp dụng các giải pháp cải tiến năng suất chất lượng;	15 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
2	<p>Truyền thông về năng suất chất lượng trên tạp chí, báo điện tử và mạng xã hội năm 2024</p>	<p>Nâng cao nhận thức, kiến thức về năng suất chất lượng và các giải pháp cải tiến năng suất chất lượng cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp, người tiêu dùng và các đối tượng có liên quan.</p>	<p>- Hạn chế, vướng mắc trong hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng, các giải pháp khắc phục, tháo gỡ;</p> <p>- Kinh nghiệm quốc tế về các giải pháp cải tiến nâng cao năng suất chất lượng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số./.</p> <p>1. Các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí (bản in) chuyên ngành khoa học và công nghệ (KH&CN), tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL), tài chính: tần suất đăng là 01 bài/2 tháng/1 tạp chí; tối thiểu 1.500 chữ/bài.</p> <p>2. Các sản phẩm truyền thông đa phương tiện được sản xuất, đăng trên các tạp chí điện tử chuyên ngành KH&CN, TCĐLCL, tài chính và khoảng 5 báo điện tử, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tin, bài, infographic/e-Magazine, video clip được sản xuất và đăng trên các báo điện tử, các tạp chí điện tử chuyên ngành: tần suất đăng bài là ít nhất 01 sản phẩm/tuần x 12 tháng. - Các bản tin truyền hình được sản xuất và đăng trên tạp chí điện tử chuyên ngành TCĐLCL: tần suất đăng bài là 01 sản phẩm/quý x 4 quý. - Các chương trình giao lưu trực tuyến trên tạp chí điện tử chuyên ngành TCĐLCL: tần suất là 01 chương trình/quý x 4 quý. 3. Các sản phẩm truyền thông (tin, bài, ảnh, video,...) 	15 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
3	Truyền thông năng suất chất lượng thông qua tổ chức các hội nghị, hội thảo năm 2024	Nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động về cải tiến năng suất chất lượng cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, tổ chức, doanh nghiệp và các bên có liên quan	<p>được đăng trên fanpage, youtube về NSCL: tần suất đăng bài ít nhất 01 sản phẩm/tuần x 12 tháng.</p> <p>4. Một (01) bài báo khoa học về kết quả, kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p> <p><i>Yêu cầu về định hướng nội dung truyền thông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy năng cao năng suất chất lượng;</i> - <i>Các hoạt động thúc đẩy năng suất quốc gia, ngành kinh tế, địa phương và doanh nghiệp;</i> - <i>Kết quả, kinh nghiệm, điển hình về xây dựng và áp dụng các giải pháp cải tiến năng suất chất lượng;</i> - <i>Hạn chế, vướng mắc trong hoạt động, thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng, các giải pháp khắc phục, tháo gỡ;</i> - <i>Kinh nghiệm quốc tế về các giải pháp cải tiến năng cao năng suất chất lượng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số./.</i> 	12 tháng	Tuyển chọn
			<ol style="list-style-type: none"> 1. Ba (03) hội thảo chuyên đề năng suất chất lượng tại 3 miền bắc, trung, nam cho nhà quản lý, chuyên gia, lãnh đạo doanh nghiệp và các đối tượng liên quan: quy mô tối thiểu là 150 đại biểu/hội thảo. 2. Một (01) Hội thảo năng suất cấp quốc gia năm 2024 (Diễn đàn Năng suất quốc gia năm 2024) với sự tham gia của Lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo các Bộ ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và các bên có liên quan: quy mô tối thiểu 300 lượt đại biểu tham dự. 		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
4	Truyền thông về năng suất chất lượng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng	Nâng cao nhận thức, kiến thức về năng suất chất lượng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hoạt động năng suất chất lượng	<p>3. Một (01) bài báo khoa học về nội dung, kết quả nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p> <p>1. Hai mươi (20) chương trình tọa đàm, tập huấn phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng cho ít nhất 20 trường đại học, cao đẳng trên phạm vi cả nước.</p> <p>2. Ít nhất 15 câu lạc bộ về năng suất chất lượng trong sinh viên được thành lập.</p> <p>3. Một (01) cuộc thi tìm hiểu kiến thức về năng suất chất lượng cho sinh viên: yêu cầu có sự tham gia của các trường phân bố đủ 3 miền Bắc, Trung, Nam.</p> <p>4. Hai (02) hội thảo chia sẻ kinh nghiệm truyền thông NSCL tại 2 miền Bắc và Nam với quy mô tối thiểu 100 đại biểu tham dự.</p> <p>5. Một (01) trang tin điện tử (website) về năng suất chất lượng cho thế hệ trẻ.</p> <p>6. Một (01) bài báo khoa học về nội dung, kết quả nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p>	12 tháng	Tuyển chọn

Tổng số: 04 nhiệm vụ.

Phụ lục III

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024
VỀ “HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ, CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG”
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN
PHẨM, HÀNG HOA GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Quyết định số 1921 /QĐ-BKH&CN ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng thí điểm mô hình kết hợp năng suất xanh và kinh tế tuần hoàn cho doanh nghiệp	Áp dụng các giải pháp kết hợp năng suất xanh và kinh tế tuần hoàn cho doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hướng tới phát triển bền vững	<p>1. Các báo cáo nghiên cứu cơ sở lý luận về các giải pháp kết hợp năng suất xanh với kinh tế tuần hoàn; đánh giá thực trạng và nhu cầu doanh nghiệp về áp dụng các giải pháp kết hợp năng suất xanh với kinh tế tuần hoàn (GP-CE).</p> <p>2. Mô hình kết hợp các giải pháp GP-CE được nghiên cứu, xây dựng phù hợp với đặc thù của các doanh nghiệp Việt Nam: <i>được cơ quan quản lý Chương trình thẩm định/phê duyệt.</i></p> <p>3. Tài liệu đào tạo về mô hình kết hợp GP-CE; các khóa đào tạo về mô hình kết hợp GP-CE cho khoảng 100 doanh nghiệp.</p> <p>4. Sáu (06) doanh nghiệp được hướng dẫn dụng thí điểm mô hình GP-CE với các yêu cầu chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi áp dụng là lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với mô hình được áp dụng (01 báo cáo/01 	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>- Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với mô hình được áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp);</p> <p>- Đối ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thí điểm đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp;</p> <p>4. Báo cáo về phương án nhân rộng áp dụng Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu GRS cho các doanh nghiệp Việt Nam.</p> <p>5. Năm (05) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả của nhiệm vụ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/nscl.gov.vn và trang điện tử khác có liên quan.</p> <p>6. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p>		
3	<p>Xây dựng và áp dụng Ma trận Sản phẩm - Quy trình (PPM) cho các doanh nghiệp ngành may trong bối cảnh chuyển đổi số</p>	<p>Thúc đẩy áp dụng Ma trận Sản phẩm - Quy trình (PPM) cho doanh nghiệp ngành may nhằm hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng, giúp doanh nghiệp thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số</p>	<p>1. Các báo cáo khoa học nghiên cứu cơ sở lý luận về Ma trận Sản phẩm - Quy trình (PPM): Product - Process Matrix); nghiên cứu, đánh giá thực trạng và nhu cầu áp dụng PPM của các doanh nghiệp ngành may của Việt Nam.</p> <p>2. Ma trận PPM trong bối cảnh chuyển đổi số phù hợp với đặc thù doanh nghiệp ngành may của Việt Nam.</p> <p>3. Phần mềm ứng dụng Ma trận PPM có tích hợp giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp với doanh nghiệp ngành may với yêu cầu: <i>chi phí xây dựng phần mềm sử dụng kinh phí đối ứng ngoài ngân sách nhà nước.</i></p>	18 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>4. Ba (03) doanh nghiệp ngành may được áp dụng thí điểm ma trận PPM với yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể, có so sánh trước - sau áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp);</i> - <i>Đổi ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thí điểm đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp;</i> <p>5. Báo cáo về phương án nhân rộng áp dụng Ma trận PPM cho các doanh nghiệp ngành may của Việt Nam.</p> <p>6. Ba (03) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả của nhiệm vụ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/nscl.gov.vn và trang điện tử khác có liên quan.</p> <p>7. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p>		
4	Triển khai áp dụng Quản lý chất lượng toàn diện – TQM cho các doanh nghiệp vận tải đường bộ và vận tải thủy nội địa	Hỗ trợ doanh nghiệp vận tải đường bộ, thủy nội địa áp dụng Quản lý chất lượng toàn diện – TQM nhằm nâng cao năng suất chất lượng dịch vụ vận tải đường bộ và thủy nội địa	<p>1. Báo cáo đánh giá thực trạng quản lý năng suất chất lượng của các doanh nghiệp vận tải đường bộ và vận tải thủy nội địa.</p> <p>2. Tài liệu hướng dẫn áp dụng Quản lý chất lượng toàn diện TQM phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp vận tải đường bộ và vận tải thủy nội địa (được cập nhật, bổ sung)</p> <p>3. Ít nhất 100 học viên của khoảng 50 doanh nghiệp vận tải được đào tạo về TQM phù hợp với đặc thù</p>	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>ngành kinh doanh vận tải.</p> <p>4. Hai mươi (20) doanh nghiệp vận tải đường bộ và vận tải thủy nội địa được hướng dẫn áp dụng thành công Quản lý chất lượng toàn diện – TQM với yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng TQM phân bố tại 2 miền Bắc và Nam; - Phạm vi áp dụng: các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp; - Nội dung hướng dẫn từng doanh nghiệp áp dụng TQM đảm bảo tối thiểu 3 công cụ cải tiến NSCL là Kaizen, 7 công cụ thống kê và Nhóm kiểm soát chất lượng (QCC); - Đánh giá được kết quả, hiệu quả trước và sau khi áp dụng tại từng doanh nghiệp bằng các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù ngành nghề kinh doanh dịch vụ vận tải (01 báo cáo/1 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp); - Đối với của doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp. <p>5. Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm áp dụng TQM cho ít nhất 50 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải.</p> <p>6. Ít nhất 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/trang tin</p>		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác.</p> <p>7. Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>		
5	<p>Nghiên cứu, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 cho các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp; góp phần cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam.</p>	<p>Thúc đẩy áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 cho các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp; góp phần cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam.</p>	<p>1. Ba (03) hội thảo tại 3 miền Bắc, Trung, Nam cho ít nhất 200 doanh nghiệp về ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015.</p> <p>2. Năm mươi (50) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015, bao gồm: 30 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng ISO 9001:2015, trong đó có 10 doanh nghiệp được áp dụng ISO điện tử; 20 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng ISO 14001:2015, trong đó có 5 doanh nghiệp được áp dụng ISO điện tử.</p> <p><i>Yêu cầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi áp dụng tại doanh nghiệp: các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; - ISO 9001 và ISO 14001 áp dụng tại doanh nghiệp phải được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống quản lý được áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). - Đối ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội 	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p><i>dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp.</i></p> <p>3. Ít nhất 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng của doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/trang tin nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác.</p> <p>4. Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>		
6	<p>Nhân rộng áp dụng các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm kết hợp với công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp thực phẩm.</p>	<p>Thúc đẩy áp dụng các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và công cụ cải tiến năng suất chất lượng (NSCL) cho các doanh nghiệp thực phẩm nhằm hỗ trợ nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp; góp phần đáp ứng các yêu cầu quản lý an toàn thực phẩm.</p>	<p>1. Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng HACCP, ISO 22000, FSSC, BRC kết hợp với một số công cụ cải tiến năng suất chất lượng 5S, QCC, Kaizen, 7 công cụ (được cập nhật, bổ sung).</p> <p>2. Ba (03) hội thảo cho ít nhất 200 doanh nghiệp thực phẩm tại 3 miền Bắc, Trung, Nam để phổ biến về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và các công cụ cải tiến NSCL.</p> <p>3. Ba mươi (30) doanh nghiệp thực phẩm được hướng dẫn áp dụng thành công một (01) hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (HACCP, ISO 22000, FSSC hoặc BRC) kết hợp với một (01) công cụ cải tiến năng suất chất lượng (5S, QCC, Kaizen hoặc 7 công cụ) với yêu cầu chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp được lựa chọn phải phân bố đầy đủ ở 03 khâu của chuỗi cung ứng thực phẩm là: nuôi trồng, chế biến và phân phối (không bắt buộc trong cùng một chuỗi cung ứng); - Phạm vi áp dụng tại doanh nghiệp: các lĩnh vực sản 	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>xuất, kinh doanh chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống áp dụng tại doanh nghiệp được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống được áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp). - Đối ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng hệ thống, công cụ đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp. <p>4. Ít nhất 05 bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm áp dụng của doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/trang tin nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác.</p> <p>5. Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>		

Tổng số: 06 nhiệm vụ.



PHỤ LỤC IV
DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024
VỀ “ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG” THUỘC CHƯƠNG
TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
GIẢI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Quyết định số **1921** /QĐ-BKHCN ngày **28** tháng **8** năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo và triển khai đào tạo về năng suất, chất lượng cho các sinh viên các trường đại học khối ngành báo chí – truyền thông	Trang bị kiến thức, kỹ năng về năng suất, chất lượng cho sinh viên khối ngành báo chí – truyền thông nhằm phát triển nguồn nhân lực truyền thông cho hoạt động năng suất chất lượng để lan tỏa chương trình NSCL đến xã hội và cộng đồng doanh nghiệp	<p>1. Các báo cáo nghiên cứu thực trạng và nhu cầu đào tạo về năng suất, chất lượng cho sinh viên khối ngành báo chí – truyền thông.</p> <p>2. Đề cương Học phần năng suất, chất lượng phù hợp với đặc thù ngành báo chí – truyền thông có thời lượng từ 02 đến 03 tín chỉ; được cơ quan quản lý Chương trình quốc gia năng suất chất lượng thẩm định.</p> <p><i>Yêu cầu: Đưa học phần năng suất, chất lượng vào chương trình đào tạo của ít nhất 03 trường đại học khối ngành báo chí – truyền thông, trong đó mỗi trường đưa vào ít nhất 02 chương trình đào tạo; có ít nhất 01 chương trình đào tạo có học phần năng suất, chất lượng là môn học bắt buộc.</i></p> <p>3. Các khóa bồi dưỡng kiến thức NSCL cho giảng viên các trường tham gia thực hiện nhiệm vụ: khoảng 30 giảng viên.</p> <p>4. Các khóa đào tạo về NSCL cho sinh viên của ít nhất 03 trường đại học khối ngành báo chí – truyền thông; 02 khóa/trường; khoảng 50 sinh viên/khóa.</p>	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>5. Giáo trình năng suất, chất lượng phù hợp đặc thù khối ngành báo chí – truyền thông được xuất bản.</p> <p>6. Phương án nhân rộng đào tạo NSCL trong các trường đại học khối ngành báo chí – truyền thông của Việt Nam.</p> <p>7. Ba (03) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm đào tạo NSCL trong các trường đại học đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/nscl.gov.vn và trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ.</p> <p>8. Ít nhất 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p>		
2	Đào tạo chuyên gia năng suất theo tiêu chuẩn chuyên gia năng suất quốc gia và chuyên gia năng suất quốc tế	Phát triển đội ngũ chuyên gia về năng suất theo tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao về năng suất chất lượng; góp phần thúc đẩy phong trào nâng cao năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp.	<p>1. Các khóa đào tạo năng suất chất lượng (NSCL) cho khoảng 60 chuyên gia theo chương trình đào tạo chuyên gia năng suất quốc gia và quốc tế.</p> <p><i>Yêu cầu: ít nhất có 04 chuyên gia được Tổ chức Năng suất Châu Á đánh giá và cấp Giấy chứng nhận chuyên gia năng suất quốc tế; ít nhất 50 chuyên gia được đánh giá và cấp Giấy chứng nhận chuyên gia năng suất quốc gia theo tiêu chuẩn TCVN 13751:2023.</i></p> <p>2. Ba (03) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả của nhiệm vụ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/nscl.gov.vn và trang điện tử khác có liên quan.</p> <p>3. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p>	30 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
3	<p>Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo về quản lý đổi mới sáng tạo theo tiêu chuẩn TCVN ISO 56002:2020 và hướng dẫn áp dụng các giải pháp nâng cao năng lực quản lý đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp các công nghiệp điểm.</p>	<p>Tổ chức đào tạo về tiêu chuẩn quản lý đổi mới sáng tạo TCVN ISO 56002:2022 cho doanh nghiệp nhằm góp phần nâng cao năng lực quản lý và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp</p>	<p>1. Chương trình đào tạo, tài liệu đào tạo về tiêu chuẩn quản lý đổi mới sáng tạo TCVN ISO 56002:2020. 2. Bộ tiêu chí đánh giá mức độ đổi mới sáng tạo phù hợp với doanh nghiệp Việt Nam 3. Năm (05) khóa đào tạo về quản lý đổi mới sáng tạo cho ít nhất 150 học viên của ít nhất 100 doanh nghiệp ngành công nghiệp trọng điểm (cơ khí, điện tử, công nghiệp hỗ trợ,...): 30 học viên/khóa 4. Năm (05) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quản lý đổi mới sáng tạo TCVN/ISO 56002:2020 với yêu cầu sau: - Phạm vi áp dụng: lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính. - Kết quả áp dụng tại doanh nghiệp phải được đánh giá, phân tích theo những tiêu chí cụ thể trên cơ sở so sánh trước và sau khi áp dụng: 01 báo cáo/doanh nghiệp; báo cáo có xác nhận của doanh nghiệp. - Đối ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp. 5. Ba (03) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả của nhiệm vụ đăng tải trên Công thông tin điện tử tcvn.gov.vn/hnsc.gov.vn và trang điện tử khác có liên quan. 6. Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p>	24 tháng	Tuyển chọn



DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024
VỀ “XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT” THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SẠC VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030
(*Kèm theo Quyết định số 1421/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ*)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu xây dựng, phổ biến tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) phục vụ quản lý và sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực quốc gia và địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, thực hiện 2024-2025	Phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng.	<p>1. Khoảng 250 dự thảo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) được xây dựng thuộc các lĩnh vực/đối tượng: phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực quốc gia và địa phương; hệ thống quản lý tiên tiến; sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, chuyên đổi số; trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; kinh tế tuần hoàn; truy xuất nguồn gốc; xe điện, trạm sạc xe điện; ghi nhãn điện tử; sản phẩm Hala; chứng chỉ carbon;...; đủ điều kiện trình Bộ Khoa học và Công nghệ công bố; trong đó, khoảng 80% TCVN hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực. Lưu ý tập trung xây dựng các TCVN về yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>2. Khoảng 50 TCVN được phổ biến tập trung cho các nhóm về xe điện, trạm sạc, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, sản phẩm chủ lực của quốc gia</p> <p>3. Ít nhất 05 bài viết về nội dung, kết quả của nhiệm vụ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tevn.gov.vn/trang tin nsc.gov.vn và một số trang điện tử khác.</p> <p>4. Ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành./.</p>	18 tháng	Tuyển chọn

Tổng số: 01 nhiệm vụ.

